

Bản án số: **79/2026/DS - ST**

Ngày: 15-06-2026

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Nguyễn Thi Thi

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Phạm Hùng

Bà Huỳnh Thị Lệ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Trần Huỳnh Đức Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1015/2026/QĐXXST - DS ngày 07/5/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 1026/2026/QĐST-DS ngày 22/5/2026 giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V (V1)**

Trụ sở: **H L, phường L, quận Đ, TP Hà Nội;**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch HĐQT;

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đỗ Thành Đ**, sinh năm 1999; Địa chỉ liên hệ: **Tầng D, số A P, quận H, TP Đà Nẵng** (Theo văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Như Ý, sinh năm 2001; Nơi cư trú: **Tổ F, phường H, TP Đà Nẵng**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn **Ngân hàng TMCP V** - ông **Đỗ Thành Đ** trình bày:**

Bà Nguyễn Thị Như Ý ký kết với Ngân hàng TMCP V (V1) các hợp đồng như sau: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày ngày 16/01/2024, thông tin cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 210,000,000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng);
- Mục đích vay: Mua đồ gia dụng;
- Thời hạn vay: 36 tháng;
- Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: tối đa 33%/năm được cố định trong suốt thời hạn cho vay;
- Lãi chậm trả phát sinh trên dư nợ gốc quá hạn là 150% nhân với lãi suất trong hạn;

Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên, bà Nguyễn Thị Như Ý đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 19/08/2024 đối với V1 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký. Tạm tính đến ngày 15/06/2026, bà Nguyễn Thị Như Ý còn nợ V1 tổng số tiền là: Nợ gốc: 185,144,471 đồng; Nợ lãi: 130,412,866 đồng; Tổng cộng : 315,557,337 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười lăm triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng).

Trong suốt quá trình thực hiện nghĩa vụ Hợp đồng bà Nguyễn Thị Như Ý đã trả cho V1 số tiền gốc là 24,855,529 đồng (Hai mươi bốn triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm hai mươi chín đồng) và số tiền L là 26,136,740 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm bốn mươi đồng). Hiện tại, V1 cam kết chưa bán khoản vay của bà Nguyễn Thị Như Ý cho bất kì công ty nào. Vì bà Nguyễn Thị Như Ý đã vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận thanh toán với V1, vì vậy tại phiên tòa hôm nay V1 đề nghị HĐXX giải quyết, tuyên trong bản án các nội dung sau:

- Buộc bà Nguyễn Thị Như Ý thanh toán cho V1 số tiền nợ tạm tính đến ngày 15/06/2026 là: Nợ gốc : 185,144,471 đồng; Nợ lãi : 130,412,866 đồng; Tổng cộng : 315,557,337 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười lăm triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng).

- V1 được tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cho đến ngày thực tế bà Nguyễn Thị Như Ý thanh toán hết nợ cho V1.

*** Bị đơn – bà Nguyễn Thị Như Ý mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến gì và không có mặt tại phiên họp và hòa giải cũng như tại các phiên tòa xét xử.**

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP V** đối với bà Nguyễn Thị Như Ý về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Buộc Bà Nguyễn Thị Như Ý thanh toán ngay cho **V1** tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/06/2026 là: Nợ gốc: 185,144,471 đồng; Nợ lãi: 130,412,866 đồng; Tổng cộng: 315,557,337 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười lăm triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng nhận định:
[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn bà Nguyễn Thị Như Ý có địa chỉ hộ khẩu thường trú tại **Tổ F, phường H, TP Đà Nẵng**; Do đó vụ án tranh chấp giữa **Ngân hàng TMCP V** với bà Nguyễn Thị Như Ý thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01 ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân".

Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Như Ý để tham gia phiên tòa nhưng bà Ý vẫn vắng mặt và không có đơn trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét Hợp đồng tín dụng là Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử được giao kết giữa **Ngân hàng TMCP V** với bà Nguyễn Thị Như Ý vào ngày 16/01/2024 đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và tuân thủ quy định về hình thức của hợp đồng, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực thi hành đối với các chủ thể tham gia.

Xét thấy, vào ngày 18/01/2024, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 210.000.000đ vào tài khoản của bà Nguyễn Thị Như Ý (trong đó có 200.000.000đ tiền vay theo hợp đồng tín dụng và 10.000.000đ phí bảo hiểm cho khoản vay). Quá trình thực hiện Hợp đồng bà Nguyễn Thị Như Ý chỉ thực hiện việc thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 24,855,529 đồng và số tiền lãi là 26,136,740 đồng, đến ngày 19/8/2024 bà Ý đã vi phạm nghĩa vụ trả của bên vay tài sản về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Hợp đồng. Tạm tính đến ngày 15/6/2026, bà Nguyễn Thị Như Ý còn nợ ngân hàng tổng số tiền gốc là: 185,144,471 đồng;

Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP V**, buộc bà Nguyễn Thị Như Ý phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nói trên là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu trả khoản nợ lãi phát sinh với tổng số tiền là 130,412,866 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn là 3.013.181 đồng và nợ lãi quá hạn là 127.399.686 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thực hiện theo hợp đồng vay, vào ngày 18/01/2024, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 210.000.000đ vào tài khoản của bà Nguyễn Thị Như Ý. Theo quy định của hợp đồng thì thời hạn vay: 36 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: tối đa 33%/năm được cố định trong suốt thời hạn cho vay; Lãi chậm trả phát sinh trên dư nợ gốc quá hạn là 150% nhân với lãi suất trong hạn. Sau khi được giải ngân bà Như Ý chỉ trả được khoản nợ lãi trong hạn là 26,136,740 đồng, không thực hiện việc trả nợ lãi, nợ gốc đầy đủ cho Ngân hàng theo quy định tại hợp đồng. Đến ngày 19/8/2024 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ gốc sang nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà Ý phải chịu khoản lãi trong hạn với mức lãi suất 33%/năm từ ngày 16/01/2024 đến ngày 18/8/20254 và chịu lãi suất quá hạn với mức lãi suất bằng (150% x 33%/năm) kể ngày 19/8/2024 đến ngày xét xử.

Như vậy tạm tính đến ngày xét xử 15/6/2026, bà Nguyễn Thị Như Ý còn nợ Ngân hàng số tiền lãi là 130,412,866 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Như Ý phải trả cho **Ngân hàng TMCP V** tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/06/2026 là: Nợ gốc: 185,144,471 đồng; Nợ lãi: 130,412,866 đồng; Tổng cộng: 315,557,337 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười lăm triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Như Ý còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách

hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Như Ý phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.777.867 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 144, 147, khoản 2 Điều 227, 228, 235, 238, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 15 Điều 4; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với bà Nguyễn Thị Như Ý về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử: Buộc bà Nguyễn Thị Như Ý phải trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/06/2026 là: Nợ gốc: 185,144,471 đồng; Nợ lãi: 130,412,866 đồng; Tổng cộng: 315,557,337 đồng (Bằng chữ: Ba trăm mười lăm triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 16/6/2026, bà Nguyễn Thị Như Ý còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Như Ý phải chịu là 15.777.867 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm bảy mươi bảy ngàn tám trăm sáu mươi lăm đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí là 6.482.181 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000217 ngày 09/01/2026 tại Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - ĐN;
- THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Nguyễn Thi Thi